SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

OPAMMAKATHĀPAÑHO

MĀTIKĀ

"**Bhante nāgasena, katīhi aṅgehi samannāgato bhikkhu arahattaṃ sacchikarotī** "ti?

"Idha mahārāja arahattaṃ sacchikātukāmena bhikkhunā

Ghorassarassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Kukkuṭassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Kalandakassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Dīpiniyā ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Dīpikassa dve aṅgāni gahetabbāni.

Kummassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Vaṃsassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Cāpassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Vāyasassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Makkaṭassa dve aṅgāni gahetabbāni.

Lāpulatāya ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Padumassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Bījassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Sālakalyāṇikāya ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ
Nāvāya tīṇi aṅgāni gahetabbāni.

Nāvālakanakassa[1] dve aṅgāni gahetabbāni.
Kūpassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Niyāmakassa tīni aṅgāni gahetabbāni.
Kammakarassa[2] ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Samuddassa pañca aṅgāni gahetabbāni.

Paṭhaviyā pañca aṅgāni gahetabbāni.
Āpassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Tejassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Vāyassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Pabbatassa pañca aṅgāni gahetabbāni.

Ākāsassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Candassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Suriyassa satta aṅgāni gahetabbāni.
Sakkassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Cakkavattissa cattāri aṅgāni gahetabbāni.

[1] nāvālagganakassa - Ma.
[2] kammakārassa. - Ma.

CÂU HỎI GIẢNG VỀ CÁC VÍ DỤ:

CÁC TIÊU ĐỀ:

"**Thưa ngài Nāgasena, hội đủ bao nhiêu tính chất thì vị tỳ khưu chứng ngộ phẩm vị A-la-hán?**"

"Tâu đại vương, ở đây với vị tỳ khưu có ước muốn chứng ngộ phẩm vị A-la-hán thì:

Một tính chất của con vật có tiếng kêu ghê rợn nên được hành trì.
Năm tính chất của loài gà trống nên được hành trì.
Một tính chất của loài sóc nên được hành trì.
Một tính chất của loài beo cái nên được hành trì.
Hai tính chất của loài beo đực nên được hành trì.

Năm tính chất của loài rùa nên được hành trì.
Một tính chất của cây tre nên được hành trì.
Một tính chất của cây cung nên được hành trì.
Hai tính chất của loài quạ nên được hành trì.
Hai tính chất của loài khỉ nên được hành trì.

Một tính chất của dây bầu nên được hành trì.
Ba tính chất của cây sen nên được hành trì.
Hai tính chất của hạt giống nên được hành trì.
Một tính chất của cây *sālā* xinh đẹp nên được hành trì.
Ba tính chất của chiếc thuyền nên được hành trì.

Hai tính chất của cái neo thuyền nên được hành trì.
Một tính chất của cột buồm nên được hành trì.
Ba tính chất của người thuyền trưởng nên được hành trì.
Một tính chất của người làm công nên được hành trì.
Năm tính chất của biển cả nên được hành trì.

Năm tính chất của đất nên được hành trì.
Năm tính chất của nước nên được hành trì.
Năm tính chất của lửa nên được hành trì.
Năm tính chất của gió nên được hành trì.
Năm tính chất của núi nên được hành trì.

Năm tính chất của hư không nên được hành trì.
Năm tính chất của mặt trăng nên được hành trì.
Bảy tính chất của mặt trời nên được hành trì.
Ba tính chất của vị Sakka nên được hành trì.
Bốn tính chất của vị Chuyển Luân nên được hành trì.

Upacikāya ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Biḷārassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Undūrassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Vicchikassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Nakulassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

Jarasigālassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Migassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Gorūpassa cattāri aṅgāni gahetabbāni.
Varāhassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Hatthissa pañca aṅgāni gahetabbāni.

Sīhassa satta aṅgāni gahetabbāni.
Cakkavākassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Peṇāhikāya dve aṅgāni gahetabbāni.
Gharakapotassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Ulūkassa dve aṅgāni gahetabbāni.

Satapattassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Vaggulissa dve aṅgāni gahetabbāni.
Jalūkāya ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Sappassa tīni aṅgāni gahetabbāni.
Ajagarassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

Panthamakkaṭakassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Thanasitadārakassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Cittakadharakummassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Pavanassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Rukkhassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.

Meghassa pañca aṅgāni gahetabbāni.
Maṇiratanassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Māgavikassa cattāri aṅgāni gahetabbāni.
Bāḷisikassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Tacchakassa dve aṅgāni gahetabbāni.

Kumbhassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Kāḷāyasassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Chattassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Khettassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Agadassa dve aṅgāni gahetabbāni.

Bhojanassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Issatthassa cattāri aṅgāni gahetabbāni.
Raññho cattāri aṅgāni gahetabbāni.
Dovārikassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Nisadāya ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

Một tính chất của loài mối nên được hành trì.
Hai tính chất của loài mèo nên được hành trì.
Một tính chất của loài chuột nên được hành trì.
Một tính chất của loài bò cạp nên được hành trì.
Một tính chất của loài chồn nên được hành trì.

Hai tính chất của loài chó rừng già nên được hành trì.
Ba tính chất của loài nai nên được hành trì.
Bốn tính chất của loài bò nên được hành trì.
Hai tính chất của loài heo nên được hành trì.
Năm tính chất của loài voi nên được hành trì.

Bảy tính chất của loài sư tử nên được hành trì.
Ba tính chất của loài ngỗng đỏ nên được hành trì.
Hai tính chất của loài sếu cái nên được hành trì.
Một tính chất của loài bồ câu nhà nên được hành trì.
Hai tính chất của loài chim cú nên được hành trì.

Một tính chất của loài chim gõ kiến nên được hành trì.
Hai tính chất của loài dơi nên được hành trì.
Một tính chất của loài đỉa nên được hành trì.
Ba tính chất của loài rắn nên được hành trì.
Một tính chất của loài trăn nên được hành trì.

Một tính chất của loài nhện đường nên được hành trì.
Một tính chất của đứa bé đeo bầu vú nên được hành trì.
Một tính chất của loài rùa có đốm nên được hành trì.
Năm tính chất của khu rừng nên được hành trì.
Ba tính chất của cây cối nên được hành trì.

Năm tính chất của cơn mưa nên được hành trì.
Ba tính chất của ngọc ma-ni nên được hành trì.
Bốn tính chất của người thợ săn nên được hành trì.
Hai tính chất của người câu cá nên được hành trì.
Hai tính chất của người thợ mộc nên được hành trì.

Một tính chất của chum nước nên được hành trì.
Hai tính chất của sắt đen nên được hành trì.
Ba tính chất của cái lọng che nên được hành trì.
Ba tính chất của thửa ruộng nên được hành trì.
Hai tính chất của thuốc giải độc nên được hành trì.

Ba tính chất của vật thực nên được hành trì.
Bốn tính chất của người cung thủ nên được hành trì.
Bốn tính chất của vị vua nên được hành trì.
Hai tính chất của người gác cổng nên được hành trì.
Một tính chất của cối đá xay được hành trì.

Padīpassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Mayūrassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Turagassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Soṇḍikassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Indakhīlassa dve aṅgāni gahetabbāni.

Tulāya ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Khaggassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Macchassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Iṇagāhakassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Byādhitassa dve aṅgāni gahetabbāni.

Matassa[1] dve aṅgāni gahetabbāni.
Nadiyā dve aṅgāni gahetabbāni.
Usabhassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Maggassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Suṅkasāyikassa[2] ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

Corassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Sakuṇagghiyā ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Sunakhassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Tikicchakassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Gabbhiniyā dve aṅgāni gahetabbāni.

Camariyā ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Kikiyā dve aṅgāni gahetabbāni.
Kapotikāya tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Ekanayanassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Kassassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.

Jambukasigāliyā ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Caṅgavārakassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Dabbiyā ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Iṇasādhakassa tīṇi aṅgāni gahetabbāni.
Anuvicinakassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.

Sārathissa dve aṅgāni gahetabbāni.
Bhojakassa dve aṅgāni gahetabbāni.
Tunnavāyassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Nāvāyikassa ekaṃ aṅgaṃ gahetabbaṃ.
Bhamarassa dve aṅgāni gahetabbānī ”ti.

Mātikā samattā.

--ooOoo--

[1] mattassa - kesuci.
[2] suṅkaghāyakassa - kesuci.

Hai tính chất của cây đèn nên được hành trì.
Hai tính chất của loài chim công nên được hành trì.
Hai tính chất của loài ngựa nên được hành trì.
Hai tính chất của kẻ say rượu nên được hành trì.
Hai tính chất của cái ngưỡng cửa nên được hành trì.

Một tính chất của cái cân nên được hành trì.
Hai tính chất của thanh gươm nên được hành trì.
Hai tính chất của loài cá nên được hành trì.
Một tính chất của kẻ vay nợ nên được hành trì.
Hai tính chất của người bị bệnh nên được hành trì.

Hai tính chất của người bị chết nên được hành trì.
Hai tính chất của con sông nên được hành trì.
Một tính chất của loài bò mộng nên được hành trì.
Hai tính chất của con đường nên được hành trì.
Một tính chất của người thu thuế nên được hành trì.

Ba tính chất của kẻ trộm cướp nên được hành trì.
Một tính chất của loài chim diều hâu nên được hành trì.
Một tính chất của loài chó nên được hành trì.
Ba tính chất của người thầy thuốc nên được hành trì.
Hai tính chất của người nữ mang thai nên được hành trì.

Một tính chất của loài sơn dương nên được hành trì.
Hai tính chất của loài chim giẻ nên được hành trì.
Ba tính chất của loài bồ câu nên được hành trì.
Hai tính chất của người một mắt nên được hành trì.
Ba tính chất của người cày ruộng nên được hành trì.

Một tính chất của loài chó rừng giống Jambuka nên được hành trì.
Hai tính chất của cái sàng loại nhỏ nên được hành trì.
Một tính chất của cái muỗng nên được hành trì.
Ba tính chất của người thâu nợ nên được hành trì.
Một tính chất của người nghiên cứu nên được hành trì.

Hai tính chất của người đánh xe nên được hành trì.
Hai tính chất của người cung cấp thức ăn nên được hành trì.
Một tính chất của người thợ may nên được hành trì.
Một tính chất của người lái thuyền nên được hành trì.
Hai tính chất của loài ong nên được hành trì."

Các Tiêu Đề được đầy đủ.

--ooOoo--